

UBND TỈNH KIÊN GIANG
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *367*/TTr-PCTN
Hướng dẫn một số nội dung kê
khai tài sản, thu nhập năm 2020

Kiên Giang, ngày 03 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019,

Để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 thống nhất trong toàn tỉnh, Thanh tra tỉnh hướng dẫn một số nội dung sau:

1. Phương thức, thời điểm kê khai và mẫu bản kê khai

- Theo quy định của Luật PCTN năm 2018, việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12/2019 và kê khai theo mẫu do Chính phủ quy định. Tuy nhiên, năm 2019, Chính phủ chưa ban hành văn bản hướng dẫn. Ngày 30/10/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP quy định về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do đó, năm 2020 là năm đầu thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, tất cả người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải thực hiện **kê khai lần đầu**.

- Đối tượng kê khai thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, gồm:

- + Tất cả cán bộ, công chức;
- + Viên chức giữ chức vụ từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước;
- + Người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Mẫu bản kê khai: Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Lưu ý:

+ Năm 2020, tất cả các đối tượng có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai lần đầu, do đó không phải kê khai Mục III “Biến động tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm” và không kê tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

+ Không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu, nếu nội dung nào không có thì để trống.

+ Người kê khai phải ký tên từng trang và ký, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm ở trang cuối cùng của bản kê khai

+ Việc kê khai (kể cả kê khai bổ sung hoặc kê khai lại trong trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung) phải hoàn thành trước ngày **31/12/2020**.

2. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập (*bộ phận tổ chức cán bộ thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; phòng nội vụ các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu*) như sau:

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền;
- Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai;
- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

Gửi danh sách người có nghĩa vụ kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền: Thanh tra Chính phủ và Thanh tra tỉnh trước ngày **25/12/2020**.

3. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm nộp 02 bản chính cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý mình.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận bản kê khai. Khi nhận, kiểm tra tính đầy đủ của bản kê khai; ký và ghi rõ họ, tên ngày tháng năm nhận bản kê khai, cụ thể thực hiện các bước sau:

+ Đại diện bộ phận tổ chức cán bộ thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh nhận 02 bản kê khai (bản chính) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình; lập danh sách người đã kê khai, gửi danh sách kèm theo 01 bản kê khai của người kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền. Bộ phận tổ chức cán bộ lưu 01 bản kê khai tại đơn vị để thực hiện việc công khai bản kê khai và phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

+ Đại diện các phòng, ban, UBND các xã, phường, thị trấn nhận 02 bản kê khai của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của mình; photo và lưu lại 01 bản tại đơn vị để thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; lập danh sách người đã kê khai, gửi danh sách và 02 bản kê khai (bản chính) của người kê khai về phòng nội vụ trước ngày 10/01/2021. Phòng nội vụ có trách nhiệm tổng hợp danh sách người kê khai của các phòng, ban, UBND các xã, phường, thị trấn, gửi danh sách và 01 bản kê khai của tất cả các đối tượng đã kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền; lưu 01 bản kê khai tại đơn vị để phục vụ cho công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Danh sách và bản kê khai của người kê khai thuộc quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra Chính phủ (từ giám đốc sở và tương đương trở lên) gửi Thanh tra Chính phủ; danh sách và bản kê khai của người kê khai thuộc quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh (từ phó giám đốc sở và tương đương trở xuống) gửi Thanh tra tỉnh.

- Thời gian gửi danh sách và bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền chậm nhất ngày **20/01/2021**.

4. Công khai bản kê khai

- Việc công khai bản kê khai có thể được thực hiện bằng một trong hai hình thức: Niêm yết bản kê khai 15 ngày tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người kê khai thường xuyên làm việc hoặc công khai tại cuộc họp theo quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Cụ thể:

+ Bản kê khai của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức xã;

+ Bản kê khai của những người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp nhà nước hoặc công khai tại cuộc họp gồm Ủy viên Hội đồng thành viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các tổng công ty, công ty trực thuộc tập đoàn, tổng công ty, Trưởng các đoàn thể trong tập đoàn, tổng công ty nhà nước;

+ Bản kê khai của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp như cán bộ, công chức hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước.

- Thời gian hoàn thành việc công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai chậm nhất ngày **10/02/2021**.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Thanh tra tỉnh (qua Phòng Thanh tra Phòng, chống tham nhũng) số điện thoại 02973.913989 để được trao đổi, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra các huyện, TP, sở ngành;
- Lưu: VT, PCTN, tthnhung.



Nguyễn Văn Đức